TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUAN HÓA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2020/HS-ST
Ngày: 02/12/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN HÓA, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lữ Thị Mai
Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Hà Hữu Dược
- Bà Lương Thị Diện

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Dụ - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

HÀ VĂN TH - Sinh năm 1971 tại bản T, xã Th, huyện Q, tỉnh Th

Nơi ĐKHKTT: Bản T, xã Th, huyện Q, tỉnh Th

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 01/12

Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Hà Văn Ch (đã chết) và bà Hà Thị N (đã chết). Bị cáo có vợ là Phạm Thị Th - sinh năm: 1976 và 02 con (con lớn nhất sinh năm 1996 con nhỏ nhất sinh năm 1998); Tiền án, tiền sự: không.

Ngày 28/7/2017 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm chữa bệnh – Giáo dục - Lao động xã hội số 2 thuộc Sở Lao động thương binh và xã hội tỉnh Thanh Hóa (tại bản Cang, xã Xuân Phú, huyện Quan Hóa). Đến ngày 08/3/2019 thì được trở về địa phương sinh sống.

Bị cáo bị bắt Tạm giữ, Tạm giam kể từ ngày 27/8/2020 cho đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.Có mặt

- Người chứng kiến: Lò Văn D - Sinh năm: 1991. Vắng mặt không lý do.

Trú tại: Bản T, xã Th, huyện Q, tỉnh Th

-Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Ngọc Khang – Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt có lý do

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19h00 phút ngày 18/8/2020 Công an xã Th, huyện Q thực hiện nhiệm vụ tuần tra kiểm phát hiện một nam giới đang đi bộ ở ven đường liên thôn thuộc bản T, xã Th có nhiều biểu hiện nghi vấn về ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra hành chính, người nam giới khai tên là: Hà Văn Th, sinh ngày 05/02/1971, trú tại bản T, xã Th, huyện Q. Phát hiện và thu giữ tại túi áo bên ngực trái đang mặc của Th có hai gói nilon.Tổ công tác yêu cầu Th mở từng túi để kiểm tra: 01(một) gói nilon màu xanh bên trong có chứa chất màu trắng nghi là ma túy (heroine) và 01(một) gói nilon màu hồng bên trong chứa một viên nén màu hồng hình trụ tròn (nghi là ma túy tổng hợp). Th khai nhận toàn bộ các chất chứa trong hai gói nilon vừa mở đó là ma túy của Th mới mua đem về mục đích cất giữ để sử dụng dần. Tổ công tác đã đưa đối tượng, tang vật về trụ sở Công an xã Th, huyện Q để lập biên bản phạm tội quả tang.

Tại bản kết luận giám định số: 2256/PC09 ngày 24/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- 01 (một) viên nén hình trụ tròn màu hồng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng (trọng lượng) là: **0,091g** (không phẩy không chín một gam) loại: Methamphetamine.

- Chất bột màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng (trọng lượng) là: **0,219g** (không phẩy hai một chín gam) loại heroine.

Quá trình điều tra Hà Văn Th khai nhận như sau:

Khoảng 16h ngày 18/8/2020 do lên cơn vật nghiện ma túy nên Hà Văn Th đi bộ từ nhà ở bản T, xã Th, huyện Q ra đường tỉnh lộ 521B và xin đi nhờ xe của một người không quen biết đến xã Tr, để tìm mua ma túy để sử dụng. Khi đi đến đầu xã Tr, huyện Q thì Th xuống xe và đi bộ một mình tìm mua ma túy, đi đến khu vực thuộc đường liên thôn thuộc bản T, xã Tr thì Th gặp một người đàn ông người Mông đang đi bộ ở đường, Qua trao đổi Th hỏi mua ma túy giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), người này cầm tiền và lấy trong túi quần đưa cho Th 01(một) túi nilon màu hồng bên trong chứa một viên nén màu hồng hình trụ tròn là ma túy tổng hợp và một gói nilon màu xanh bên trong chứa chất màu trắng là hê rôine. Th sau khi mua được ma túy, đi bộ ra đường tỉnh lộ xin đi nhờ xe của người qua đường trở về. Đến đầu địa phận xã Th thì Th xuống xe và đi bộ về nhà mình, trên đường đi thì bị lực lượng Công an bắt quả tang thu giữ toàn bộ tang vật chứng như đã nêu ở trên.

Về vật chứng vụ án gồm:

Một phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong các chữ ký và hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Bên trong là toàn bộ mẫu vật còn lại sau giám định. Tất cả tang vật nêu trên đang được bảo quản tại kho vật chứng của Cơ quan Thi hành án Dân sự huyện Quan Hóa theo quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số 41/CT-VKSQH- HS ngày 26 tháng 10 năm 2020, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa truy tố bị cáo Hà Văn Th về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS 2015

Tại phiên tòa, Đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Hà Văn Th và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Hà Văn Th phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*

Áp dụng: điểm i khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1Điều 51; Điều 38 BLHS năm 2015.

Xử phạt bị cáo Hà Văn Th từ 14 tháng đến 16 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 18/8/2020.

Ngoài ra, Đại diện Viện Kiểm sát còn đề nghị HĐXX giải quyết những vấn đề khác trong vụ án như xử lý vật chứng, án phí.

Quan điểm của người bào chữa: Người bào chữa cho bị cáo đồng ý với quan điểm truy tố của Viện Kiểm sát, đề nghị HĐXX xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1điều 51 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo như: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu; bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế.

Từ những phân tích trên, trợ giúp viên pháp lý đề nghị HĐXX áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo mức án 12 tháng tù giam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Xét tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan Điều tra, Viện Kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì. Do đó, mọi quyết định tố tụng, hành vi tố tụng trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đều hợp pháp.

[2] *Xét hành vi phạm tội của bị cáo:* Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố; lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến, Biên bản phạm tội quả tang; Kết luận giám định, và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo đã có hành vi mua, tàng trữ, cất giấu chất ma túy nhằm mục đích sử dụng, thỏa mãn cơn nghiện của bản thân. Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về số ma túy thu giữ được trong quá trình bắt quả tang có khối lượng **0,310g** *(không phẩy ba một không gam)*, là Heroine và Methamphetamime.

[3] *Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:* Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước; làm ảnh hưởng đến trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo ý thức được hậu quả của ma túy đối với sức khỏe và đời sống xã hội cũng như sự ngăn cấm của pháp luật nhưng vì để thỏa mãn cơn nghiện của bản thân; bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, hành vi của bị cáo phải bị xử lý nghiêm để đảm bảo răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị cáo luôn có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo

chưa có tiền án tiền sự, nhân thân tốt. Từ đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 BLHS để bị cáo thấy rõ sự khoan hồng của pháp luật.

[5] *Về hình phạt chính :* Từ những căn cứ nêu trên, cần áp dụng quy định tại điểm i khoản 1, Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS 2015; xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới đủ sức răn đe, để bị cáo tích cực cải tạo, rèn luyện trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6] *Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo là người nghiện ma túy, không có công việc, thu nhập ổn định. Hội đồng xét xử xét thấy không áp dụng phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] *Về các tình tiết khác trong vụ án:*

Bị cáo Thoạn khai có mua ma túy với một người đàn ông dân tộc Mông không rõ tên tuổi ở bản T, xã Tr Cơ quan điều tra Công an huyện Q đang điều tra xác minh để xử lý bằng một vụ án khác.

[8] *Về xử lý vật chứng:*

Toàn bộ bao gói mở niêm phong là mẫu vật còn lại sau giám định. Tất cả đựng trong một phong bì niêm phong mẫu vật Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thanh Hóa là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ. Do đó, cần áp dụng quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 47 BLHS 2015; điểm a, khoản 2 Điều 106 BLTTHS tuyên tịch thu, tiêu hủy.

[9] Về án phí: bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS 2015;

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, Điều 331, 333 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp quản lý và sử dụng lệ phí, án phí Tòa án.

1. *Tuyên:* Bị cáo **Hà Văn Th** phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy";*

2. *Xử phạt*: Bị cáo **Hà Văn Th 15 (Mười lăm)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 18/8/2020.

3. *Về xử lý vật chứng:* Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong do Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành bên trong có chứa toàn bộ bao gói mở niêm phong là mẫu vật còn lại sau giám định ;

Đặc điểm vật chứng thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 28 tháng 10 năm 2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Quan Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa .

4. Về án phí: Bị cáo Hà Văn Th phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo:* Án xử sơ thẩm công khai, có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo toàn bộ nội dung bản án trong thời hạn 15 (mười lăm ngày) kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện Quan Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT- CA huyện Quan Hóa;
- Cơ quan THAHS- CA huyện Quan Hóa;
- Trại tạm giam- CA tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu HSVA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lữ Thị Mai